

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 704/STP-VP

Đồng Nai, ngày 06 tháng 6 năm 2014

V/v thực hiện Báo cáo số 214/BC-CCTPN
ngày 30/5/2014 của Cục Công tác phía Nam –
Bộ Tư pháp

Kính gửi:

- Phòng Chuyên môn và tương đương;
- Phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4;
- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước.

Ngày 06/6/2014, Sở Tư pháp nhận được Báo cáo số 214/BC-CCTPN ngày 30/5/2014 của Cục Công tác phía Nam về sơ kết công tác tư pháp khu vực phía Nam những tháng đầu năm 2014.

Nội dung Báo cáo số 214/BC-CCTPN ngày 30/5/2014 của Cục Công tác phía Nam về sơ kết công tác tư pháp khu vực phía Nam những tháng đầu năm 2014 được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

Về việc này, Giám đốc Sở Tư pháp yêu cầu:

1. Thủ trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở nghiên cứu nội dung Báo cáo số 214/BC-CCTPN, khẩn trương tham mưu lãnh đạo Sở triển khai nhiệm vụ, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác tư pháp đã được nêu trong Báo cáo. Tổ chức rà soát lại các nhiệm vụ của Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2014 được phê duyệt theo Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 21/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh, tham mưu lãnh đạo Sở thực hiện đầy đủ trong 6 tháng cuối năm 2014.

2. Giao Thanh tra Sở theo dõi, bổ sung vào kết quả đánh giá công vụ việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được nêu trong Báo cáo số 214/BC-CCTPN đối với các phòng chuyên môn được giao theo dõi các lĩnh vực.


3. Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện đầy đủ các nội dung của Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2014 được phê duyệt theo

Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 21/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện trong cuộc họp lãnh đạo, họp giao ban công tác./.

Nơi nhận:

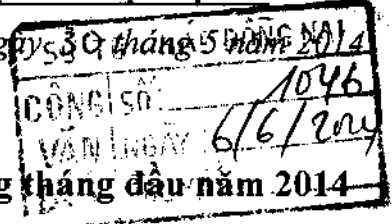
- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
TƯ PHÁP
TỈNH ĐỒNG NAI
Phan Văn Châu



BÁO CÁO

Sơ kết công tác tư pháp khu vực phía Nam những tháng đầu năm 2014



Trong những tháng đầu năm 2014, tình hình kinh tế - xã hội của các địa phương thuộc khu vực phía Nam (Khu vực) tiếp tục được duy trì ổn định; an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững; các chính sách an sinh xã hội được bảo đảm; công tác tư pháp của các tỉnh, thành phố trong Khu vực tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế của Ngành trong việc phục vụ yêu cầu chính trị - kinh tế; tăng cường hơn nữa sự phối hợp với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan hữu quan trong thực hiện công tác tư pháp.

Trên cơ sở bám sát những nội dung ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và Thông báo kết luận của Bộ trưởng Hà Hùng Cường tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2014, qua theo dõi, Cục Công tác phía Nam báo cáo kết quả hoạt động tư pháp trong Khu vực, đánh giá những mặt tích cực và những khó khăn, hạn chế trong công tác tư pháp của các địa phương để từ đó xác định phương hướng, giải pháp đưa công tác tư pháp của toàn vùng hoàn thành những nhiệm vụ đã đề ra trong thời gian còn lại của năm 2014 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Công tác triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, các địa phương trong Khu vực đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp. Theo Kế hoạch, ngoài việc tham dự các Hội nghị trực tuyến Chính phủ, Bộ Tư pháp tổ chức, các địa phương còn triển khai sâu rộng tới nhân dân bằng cách biên soạn tài liệu, phát hành đĩa CD về những nội dung cơ bản, ý nghĩa của các điểm sửa đổi, bổ sung mới và cấp phát đến từng người dân, tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng...¹ 24/25¹ địa phương đã tổ chức Hội nghị triển khai tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp trong địa bàn tỉnh với nhiều hình thức như trực tiếp trên sóng truyền hình: Đồng Nai, Tiền Giang; UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, xã, có Lãnh đạo và cán bộ chủ chốt của huyện, xã tham dự; Đồng Tháp, Tây Ninh... tổ chức triển khai bằng hình thức trực tuyến từ tỉnh đến cơ sở; Lâm Đồng tổ chức hội thi sinh viên với kiến thức về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013...

Bên cạnh đó, để thi hành Hiến pháp, các địa phương đều tiến hành rà soát văn bản QPPL theo nội dung của Hiến pháp, một số địa phương đã có Kế hoạch kiểm tra việc triển khai thi hành Hiến pháp.

¹ Bình Phước chưa triển khai Hội nghị mà lần đầu tiên triển khai Hiến pháp vào Ngày pháp luật của đơn vị.

2. Công tác văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và kiểm soát thủ tục hành chính

2.1. Kết quả đạt được

- *Việc ban hành Chương trình xây dựng văn bản QPPL*: Năm 2014 việc ban hành Chương trình sớm hơn năm 2013. Đến cuối tháng 3/2014, 25/25 địa phương trong Khu vực đã ban hành Chương trình với số lượng văn bản dự kiến ban hành là 951 Quyết định và Chỉ thị. Bên cạnh đó, công tác phối hợp giữa STP với Văn phòng UBND cấp tỉnh ngày càng chặt chẽ và hiệu quả, thể hiện qua chất lượng Chương trình, các văn bản được đưa vào Chương trình có sự chọn lọc và khả năng thực hiện cao.

- *Về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật*: 10/25 địa phương trong Khu vực đã công bố tập hệ thống hóa văn bản (theo quy định thời hạn cuối để tiến hành hoạt động này là ngày 01/3/2014). Các địa phương còn lại đã tập hợp văn bản và đang tiến hành rà soát, hệ thống hóa.

Nhìn chung, công tác văn bản được các địa phương quan tâm triển khai tốt. 100% dự thảo văn bản QPPL trước khi ban hành được STP thẩm định, công tác góp ý được thực hiện đầy đủ, kịp thời, thường xuyên tổ chức rà soát văn bản định kỳ và theo yêu cầu². Tuy nhiên, trong kỳ đầu, các địa phương trong Khu vực đều thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL chậm so với quy định. Nguyên nhân là do STP phải chờ các Sở, ngành, cấp huyện gửi kết quả về tổng hợp.

- *Về kiểm soát thủ tục hành chính (KSTTHC)*: Công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã được các địa phương ban hành Kế hoạch triển khai đúng thời gian quy định; TP. Hồ Chí Minh, Ninh Thuận, Phú Yên và Tiền Giang là những địa phương đi đầu trong Khu vực về triển khai công tác tập huấn việc thực hiện Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn công bố, niêm yết TTHC và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện KSTTHC và Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn việc đánh giá tác động của TTHC và rà soát, đánh giá tác động của TTHC. TP. Hồ Chí Minh là địa phương dẫn đầu trong cả nước về khối lượng, hiệu quả công việc đáng được ghi nhận.

Việc phê duyệt, bổ sung cán bộ đầu mối, ban hành Quy chế và định mức chi hỗ trợ cho cán bộ đầu mối làm công tác KSTTHC được các địa phương thực hiện kịp thời. Hiện nhiều STP đang phối hợp với Sở Tài chính ban hành Công văn hướng dẫn cách tính.

2.2. Khó khăn, tồn tại

- Bình Phước, STP bị động trong việc thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật mà chờ UBND ban hành văn bản chỉ đạo³ và thiếu nhân sự thực hiện (STP chỉ có 02 nhân sự vừa thực hiện công việc trên vừa thực

² Rà soát văn bản trong lĩnh vực kinh doanh có điều kiện đều đã có báo cáo gửi về Bộ, đang tiến hành rà soát văn bản theo Hiến pháp;

³ 01/4/2014 UBND tỉnh mới ban hành văn bản chỉ đạo đến các Sở, ban ngành.

hiện các công việc chuyên môn khác).

- Trong kỳ đầu, các địa phương trong Khu vực đều thực hiện chậm nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL so với quy định do STP phải chờ các Sở, ngành, cấp huyện gửi kết quả về tổng hợp.

- Hiện nay, mới chỉ có 8/25 tỉnh, thành phố đã kiện toàn đủ 5 biên chế đối với công tác KSTTHC, các địa phương còn lại⁴ chưa được kiện toàn đầy đủ. Việc thực hiện chi hỗ trợ cho cán bộ đầu mối làm công tác KSTTHC tại nhiều địa phương còn gặp khó khăn, do chưa thống nhất cách tính ngày làm thực tế công tác KSTTHC của cán bộ đầu mối.

3. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

3.1. Kết quả đạt được

Các địa phương đều xây dựng và tổ chức thực hiện theo dõi thi hành pháp luật đảm bảo đúng tiến độ, xác định lĩnh vực theo dõi đúng trọng tâm, trọng điểm phù hợp với yêu cầu của Bộ.

Đến nay, hầu hết các địa phương đã ban hành Kế hoạch theo dõi Thi hành pháp luật năm 2014; Căn cứ vào Kế hoạch của Bộ Tư pháp về các lĩnh vực trọng tâm, có khó khăn, vướng mắc, mỗi tỉnh, thành phố đã chọn những lĩnh vực phù hợp với tình hình thực tế của địa phương mình để theo dõi. Tiêu biểu như: Bà Rịa-Vũng Tàu, Tiền Giang, Kiên Giang, Trà Vinh, Bến Tre và Tây Ninh chọn lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm; Khánh Hòa, Sóc Trăng, Lâm Đồng, Bình Phước và Đồng Nai chọn lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính; Bình Dương chọn lĩnh vực khiếu nại, tố cáo; Đắk Nông chọn xây dựng... Ngoài ra, Ninh Thuận và Lâm Đồng là 02 tỉnh đầu tiên trong Khu vực ban hành Quy chế phối hợp theo dõi thi hành pháp luật.

3.2. Khó khăn, tồn tại

Công tác theo dõi thi hành pháp luật theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ vẫn còn lúng túng và bị động, nhiều lĩnh vực có liên quan đến các hoạt động tư pháp; hoạt động giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp, hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền có sự trùng lặp, không thống nhất dẫn đến khó khăn trong việc kiểm tra, theo dõi.

4. Công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý

4.1. Kết quả đạt được

a) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)

Công tác PBGDPL 6 tháng đầu năm được triển khai có hiệu quả, 23/25 tỉnh, thành phố đã ban hành Kế hoạch PBGDPL năm 2014. Trong đó, Ninh Thuận là đơn vị đầu tiên ban hành Kế hoạch phát động thi đua về công tác PBGDPL và cũng là đơn vị ban hành Kế hoạch PBGDPL năm 2014⁵ sớm nhất; 04/25 địa phương đã

⁴ Đặc biệt Khánh Hòa, Đồng Tháp, Vĩnh Long hiện chỉ có từ 1-2 người;

⁵ Kế hoạch số 6300/KH-PBGDPL ngày 30/12/2013;

chủ động ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến chế định Thừa phát lại (theo Quyết định số 485/QĐ-BTP ngày 03/3/2014 của Bộ Tư pháp). Nhiều địa phương đã triển khai các mô hình phổ biến mới như TP.Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang có mô hình giải quyết Hòa giải ở cơ sở qua việc thành lập đường dây nóng hai cấp; huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tổ chức tuyên truyền pháp luật tại quán cà phê, Cồn Thơ mở rộng mô hình quán cà phê pháp luật,... “Ngày pháp luật” được thực hiện định kỳ hàng tháng góp phần nâng cao ý thức pháp luật cho cán bộ công chức và người lao động.

Tất cả các tỉnh, thành phố trong Khu vực đã ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành quy định về Chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở, trong đó nội dung tập trung chủ yếu vào việc kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, sử dụng phương tiện thông tin đại chúng phổ biến công tác trên, xây dựng tờ gấp, tờ bướm, đĩa CD, khen thưởng và thành lập Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở từng cấp.

b. Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)

TGPL là công tác thường xuyên nên các địa phương đã chủ động ban hành các Kế hoạch TGPL và Kế hoạch TGPL lưu động từ đầu năm và triển khai thực hiện công tác có hiệu quả; 15/25 địa phương ban hành Kế hoạch trợ giúp pháp luật cho người khuyết tật, trẻ em năm 2014; 19/25 địa phương ban hành Quyết định kiện toàn Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng; 7/25 địa phương đã ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng và Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành năm 2014.

Nhiều địa phương đã sáng tạo, triển khai các mô hình mới thông qua các hình thức: Xây dựng Website (*Kiên Giang*), tư vấn qua tổng đài điện thoại 1080 (*Bình Dương, Bến Tre*), tư vấn trực tiếp trên Đài phát thanh và truyền hình tỉnh (*Bình Dương, Đồng Tháp*). STP TP. Hồ Chí Minh đang xây dựng Đề án và xin phép UBND thành phố cho chủ trương về mô hình Trung tâm TGPL là đơn vị sự nghiệp có thu một phần (thu phí của những người không thuộc đối tượng được TGPL).

Bình Dương đang tích cực tham mưu UBND thành lập Tổ TGPL với sự tham gia của STP và các Sở, ngành có liên quan nhằm hướng dẫn thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực cho người dân khi đến giao dịch tại Trung tâm hành chính mới của tỉnh.

4.2. Khó khăn, tồn tại

- Hình thức PBGDPL chưa đa dạng, phong phú và phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội.

- Công tác thi đua “*Ngành Tư pháp góp phần xây dựng nông thôn mới*” trọng tâm là công tác tuyên truyền, PBGDPL, thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật phục vụ cho việc xây dựng nông thôn mới chưa có bước đột phá.

- Báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật chưa được tập huấn kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật; chưa được bồi dưỡng kiến thức pháp luật về nội dung tuyên truyền, phổ biến.

- 23/25 tỉnh, thành phố trong Khu vực chưa thành lập được Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật do Bộ Tư pháp chưa có hướng dẫn cụ thể về thành phần Hội đồng.

- Nhiều Câu lạc bộ TGPL không còn hoạt động do không có kinh phí hỗ trợ từ các nguồn dự án, quỹ TGPL (*tiêu biểu Vĩnh Long có 43/86 CLB ngưng hoạt động*); 3/25 địa phương thành lập các Chi nhánh TGPL cho đủ chỉ tiêu nhưng thực tế chưa hoạt động vì chưa có biên chế. Một số Trợ giúp viên pháp lý tại một số địa phương nghỉ việc vì chính sách luân chuyển, điều động chưa phù hợp, chế độ đãi ngộ còn hạn chế.

- Số lượng và chất lượng vụ việc TGPL chưa cao; số lượng các vụ việc được các Chi nhánh Trợ giúp pháp lý tại các tỉnh, thành phố thực hiện thấp (bình quân 6 vụ/Chi nhánh/tháng). Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do nhiều trợ giúp viên mới, thiếu kinh nghiệm khi tham gia tố tụng hoặc đại diện ngoài tố tụng; người dân tin tưởng vào Trung tâm nhiều hơn chi nhánh; chi nhánh thường chỉ có 1 trợ giúp viên, không thể bao quát hết các lĩnh vực nên không thể đáp ứng được nhu cầu của người dân.

- Số đối tượng được TGPL là người nghèo, trẻ em, người khuyết tật còn hạn chế so với số lượng người nghèo có mã số hộ nghèo, trẻ em cần được giúp đỡ, người khuyết tật của các địa phương. Nguyên nhân chủ yếu là do thiếu thông tin về tình hình đối tượng được TGPL, chưa đưa ra được phương hướng trợ giúp pháp lý phù hợp; đa số đối tượng được TGPL là những người yếu thế trong xã hội, chỉ giao tiếp trong môi trường hạn hẹp, nên khó thu thập thông tin để giúp đỡ pháp lý cho họ; năng lực hạn chế của một số cộng tác viên; chưa hình thành được lực lượng cộng tác viên chuyên cho từng đối tượng được TGPL.

5. Công tác pháp chế

5.1. Kết quả đạt được

Trong năm 2014, công tác pháp chế trong Khu vực đã có bước phát triển nhất định, vai trò chỉ đạo tổ chức pháp chế của UBND cấp tỉnh, cơ chế phối hợp giữa STP với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh trong công tác pháp chế ngày càng được tăng cường và thực hiện khá đồng bộ. Đến nay, hầu hết các địa phương đã có Đề án kiện toàn công tác pháp chế và đã thành lập được trên 120 Phòng Pháp chế; 5/25 địa phương thành lập đủ 14 Phòng Pháp chế trở lên và đi vào hoạt động tại các Sở, ngành.

Đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế có trên 800 người, trong đó, cán bộ chuyên trách chiếm 26% (305 người), còn lại là kiêm nhiệm; cán bộ pháp chế có trình độ Đại học Luật là 378 người, chiếm 30,9%. Cho đến nay, mặc dù số lượng cán bộ làm công tác pháp chế chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhưng đã có sự cải

thiện đáng kể về chất lượng (TP. Hồ Chí Minh có số lượng cán bộ làm công tác pháp chế cao nhất là 148 người).

5.2. Khó khăn, tồn tại

- UBND một số địa phương đã phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức pháp chế nhưng chưa ban hành Quyết định thành lập 14 Phòng pháp chế theo quy định hoặc đã có quyết định thành lập 14 Phòng Pháp chế nhưng do tình trạng thiếu biên chế nên trên thực tế chưa đảm bảo đi vào hoạt động.

- Các văn bản hướng dẫn về chế độ phụ cấp của công chức thực hiện công tác pháp chế theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ hiện chưa được ban hành, do vậy chưa thu hút được nguồn nhân lực thực hiện công tác trên.

6. Công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (THPLVXLVPHC)

6.1. Kết quả đạt được

Đây là nhiệm vụ mới, nên các STP gặp lúng túng trong việc triển khai thực hiện. Một số địa phương đã chủ động đưa ra phương pháp quản lý và tiêu chí theo dõi nhằm triển khai hiệu quả công tác này. Đến nay, 7/25 địa phương ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật, trong đó có lồng ghép công tác quản lý THPLVXLVPHC; 3/25 địa phương đã ban hành được kế hoạch riêng về quản lý THPLVXLVPHC; 4/25 địa phương chủ động ban hành được Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; Sóc Trăng đã tiến hành kiểm tra và kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh chấn chỉnh những sai phạm trong công tác XLVPHC. Riêng TP. Hồ Chí Minh và Đồng Nai có sự đầu tư nhiều hơn trong công tác XLVPHC (do Bộ Xây dựng có Kế hoạch riêng kiểm tra công tác XLVPHC trong lĩnh vực xây dựng).

6.2. Khó khăn, tồn tại

- Chưa có tiêu chí cho công tác quản lý THPLVXLVPHC.

- Đây là lĩnh vực rộng nhưng tất cả các địa phương chưa bố trí được biên chế chuyên trách cho công tác THPLVXLVPHC.

- Đa số các địa phương còn chờ Kế hoạch, Chương trình của Bộ. Đối với những địa phương đã thành lập được Đoàn Kiểm tra thì vẫn chưa có các quy định cụ thể về hoạt động của Đoàn và chưa thực hiện nhiệm vụ trên thực tế.

7. Công tác Hành chính tư pháp

7.1. Kết quả đạt được

a) Công tác hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi:

- Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch luôn được các địa phương quan tâm và có sự chỉ đạo kịp thời, bám sát những thay đổi của tình hình thực tế như: Bình Phước đã ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị của UBND tỉnh về tăng cường công tác đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn; Ninh Thuận tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc chỉnh sửa các giấy tờ hộ tịch, hộ khẩu, văn bằng của

công dân. Hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ cho các công chức thực hiện công tác hộ tịch ở cơ sở cũng đang được các địa phương rất quan tâm; các địa phương đã tập trung triển khai Thông tư số 22/2013/TT-BTP ngày 31/12/2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 của Chính phủ về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; trong Khu vực 12 tỉnh, thành phố đã thành lập được Trung tâm Tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài theo Nghị định 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ. Tuy nhiên, thời điểm hiện nay, tên gọi, hoạt động và chức năng... của các Trung tâm này không còn phù hợp với Thông tư số 22/2013/TT-BTP nên đang hoàn thành các thủ tục để xin cấp lại giấy phép hoạt động theo quy định của Thông tư trên.

TP.Hồ Chí Minh đang xây dựng 02 thủ tục hành chính liên thông mới về cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam sống tại Việt Nam kết hôn với người nước ngoài tại Cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài tại nước ngoài và thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ con kết hợp đăng ký khai sinh. Một số địa phương trong Khu vực như Bình Thuận, Khánh Hòa thực hiện tốt hoạt động cải cách thủ tục hành chính thông qua việc rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài cho công dân; Các địa phương như: Sóc Trăng, Lâm Đồng đang tích cực xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về công tác giải quyết các vấn đề về hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài.

Việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý hộ tịch cũng đang được các địa phương trong Khu vực quan tâm, bước đầu bảo đảm chính xác hơn số liệu thống kê, báo cáo đáp ứng yêu cầu tra cứu cũng như cấp các giấy tờ hộ tịch của cá nhân.

Một số địa phương đang tích cực triển khai mô hình 3 trong 1 về đăng ký khai sinh - hộ khẩu - BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi với phạm vi rộng khắp trên toàn địa bàn nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân.

- Công tác Quốc tịch: TP.Hồ Chí Minh trao quyết định nhập quốc tịch Việt Nam cho 141 người không quốc tịch, không có đầy đủ giấy tờ về nhân thân nhưng đã cư trú ổn định từ 20 năm trở lên. Sau 03 đợt, TP. Hồ Chí Minh đã có quyết định nhập Quốc tịch cho 837 cá nhân trên địa bàn và Long An trao quyết định nhập quốc tịch cho 13 trường hợp.

- Công tác Nuôi con nuôi: Bình Dương, Hậu Giang, Đắk Nông, Tây Ninh, Lâm Đồng đang tiến hành xây dựng Quy chế phối hợp về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo Quyết định số 376/QĐ - BTP ngày 18/02/2014 của Bộ Tư pháp.

b) Công tác Lý lịch tư pháp (LLTP):

Các địa phương trong Khu vực đều đã đánh giá đúng vai trò của Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, qua đó bám sát theo kế hoạch và từng bước triển khai thực hiện theo đúng lộ trình kế hoạch đã được Bộ Tư pháp đặt ra. Hầu hết các STP đều đã ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong

cung cấp, trao đổi thông tin LLTP. Riêng TP.Hồ Chí Minh do là trung tâm tích hợp dữ liệu LLTP của Thành phố nên STP đã chủ động phối hợp tốt với các cơ quan có liên quan trong việc cung cấp thông tin LLTP nên không ban hành Quy chế; Các thủ tục hành chính phục vụ việc cấp phiếu LLTP cơ bản đáp ứng yêu cầu của người dân, đồng thời các địa phương cũng đã cố gắng cải cách thủ tục và rút ngắn thời gian thực hiện. Tiêu biểu như tại Khánh Hòa, 71,4% (1248 /1748 hồ sơ) tổng số yêu cầu cấp Phiếu LLTP được giải quyết trước hạn; tại Cần Thơ, số phiếu LLTP cấp trước hạn là 50%; tại Tiền Giang, STP đã duy trì và thực hiện tốt kế hoạch liên ngành với Công an tỉnh trong hoạt động phối hợp nên đã rút ngắn thời gian cấp phiếu LLTP cho người dân.

TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Cần Thơ, Khánh Hòa, Long An, Bình Dương phối hợp cùng cơ quan bưu điện địa phương triển khai trên toàn địa bàn dịch vụ phát trả hồ sơ LLTP tận nhà cho người dân; Bình Dương đang xây dựng kế hoạch thực hiện việc thông báo kết quả LLTP cho người yêu cầu qua tổng đài SMS; TP.Hồ Chí Minh thực hiện cải cách thủ tục hành chính đã mạnh dạn giải quyết cấp Phiếu LLTP số 2 qua bưu điện với một số điều kiện và các bước thực hiện chặt chẽ và hiện đang xúc tiến xây dựng Đề án để có thể cấp Phiếu LLTP thông qua hơn 300 bưu cục trên địa bàn Thành phố nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân.

c) Công tác bồi thường nhà nước:

Trong 6 tháng đầu năm, số vụ việc giải quyết bồi thường nhà nước phát sinh còn ít, các cơ quan, ban, ngành chủ yếu mới dừng lại ở công tác tuyên truyền, phổ biến. Tuy nhiên, ngay từ đầu năm các địa phương trong Khu vực đã quan tâm thực hiện, chủ động ban hành kế hoạch tăng cường triển khai công tác bồi thường Nhà nước năm 2014, đồng thời 100% các địa phương thực hiện một cách nghiêm túc Báo cáo công tác bồi thường nhà nước 6 tháng đầu năm 2014, tạo sự chuyển biến tích cực trong việc phối hợp giữa các cơ quan ban ngành để hoạt động bồi thường Nhà nước đạt hiệu quả một cách sâu rộng.

7.2. Khó khăn, tồn tại

- Một số quy định (Điều 14, Điều 15) về thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài tại Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài đang gây khó khăn cho người dân.

- Việc triển khai thực hiện Thông tư số 22/2013/TT-BTP ngày 31/12/2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 của Chính phủ về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài còn phức tạp, gây khó khăn cho công dân và vướng mắc cho địa phương trong việc thực hiện.

- Việc triển khai thực hiện theo đúng Chiến lược phát triển LLTP đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 còn nhiều khó khăn do biên chế chưa được bổ sung

đầy đủ; việc cập nhập thông tin dữ liệu LLTP chưa đảm bảo kịp thời và hiệu quả, nhiều địa phương còn tồn dữ liệu thông tin chưa được lập (TP. Hồ Chí Minh tồn 80.000 thông tin, Cà Mau tồn 6.186 thông tin); hoạt động cấp Phiếu LLTP cho cá nhân cư trú qua nhiều địa phương hiện nay vẫn còn trễ hạn khá nhiều⁶. Việc khai thác cơ sở dữ liệu của STP hoàn toàn phụ thuộc vào cơ sở dữ liệu, kết quả xác minh của cơ quan Công an nên bị chậm thời hạn trong việc cung cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân.

- Việc chuyển giao hoạt động chứng thực các hợp đồng, giao dịch từ UBND sang các Văn phòng công chứng còn gặp khó khăn do số lượng VPCC còn thiếu và do người dân vẫn quen đến UBND để chứng thực.

- Đội ngũ làm công tác trong lĩnh vực bồi thường Nhà nước còn thiếu về biên chế và yếu về nghiệp vụ chuyên môn. Công tác tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho lĩnh vực bồi thường nhà nước chưa đảm bảo tính kịp thời dẫn đến việc khi phát sinh vụ việc bồi thường, cán bộ chuyên môn gặp khó khăn trong xử lý các tình huống cụ thể.

8. Công tác Hỗ trợ tư pháp

8.1. Kết quả đạt được

a) Công tác quản lý luật sư

Công tác quản lý nhà nước về hoạt động luật sư đạt được nhiều kết quả, tập trung vào việc xây dựng, ban hành, hoàn thiện thể chế, định hướng, điều tiết và hỗ trợ phát triển đối với tổ chức, hoạt động luật sư. Tổ chức xã hội nghề nghiệp của luật sư được xây dựng và củng cố, vai trò tự quản của tổ chức này của luật sư bước đầu được phát huy. Tính đến thời điểm báo cáo, khu vực phía Nam có 4.724 luật sư chính thức hoạt động trong 2.015 tổ chức hành nghề luật sư; Đồng Nai, Cần Thơ, Bến Tre, Bình Thuận đã phối hợp với Học viện Tư pháp mở lớp đào tạo luật sư để tăng thêm nguồn cho địa phương. Bên cạnh đó, các địa phương đã ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Cùng với sự phát triển về số lượng, chất lượng của đội ngũ luật sư trong Khu vực đã và đang từng bước được nâng cao, bước đầu đáp ứng yêu cầu chuyên nghiệp hoá.

b) Công tác công chứng

Thực hiện theo Quyết định 2104/QĐ-TTg ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng (HNCC) đến năm 2020, 17/25 địa phương đã chủ động ban hành kế hoạch triển khai Quy hoạch, nổi bật An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Sóc Trăng, Hậu Giang đã thành lập tổ chức HNCC đủ chỉ tiêu theo lộ trình giai đoạn 2011-2015 theo Quy hoạch. Toàn Khu vực có 309 tổ chức HNCC với 625 công chứng viên đang hành nghề (tăng 67 tổ chức HNCC so với cùng kỳ 2013), hầu hết các VPCC đã mua bảo

⁶ Bình Thuận có 136 hồ sơ, Phú Yên: 1235 hồ sơ, Khánh Hòa: 360 hồ sơ, Sóc Trăng: 176 hồ sơ.

hiếm trách nhiệm nghề nghiệp tương đối đầy đủ; Bên cạnh đó, các địa phương như Long An, Đồng Nai⁷ đang có động thái tích cực trong việc tham mưu UBND thành lập Hội công chứng của tỉnh.

Để bảo đảm tính an toàn trong hoạt động công chứng, hiện nay STP các địa phương đang tham mưu cho UBND khẩn trương xây dựng cơ sở dữ liệu về hợp đồng, giao dịch và ban hành Quy chế khai thác sử dụng, cung cấp thông tin, dữ liệu về hợp đồng giao dịch liên quan bất động sản đã được công chứng. Ngoài ra, một số địa phương đã nhanh chóng triển khai phần mềm khai thác thông tin ngăn chặn rủi ro trong hoạt động công chứng liên quan đến các hợp đồng giao dịch về tài sản, đặc biệt là về bất động sản. Bên cạnh đó, hàng năm, Cần Thơ thường xuyên tổ chức tập huấn nhằm giúp CCV nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, kinh nghiệm trong hoạt động công chứng.

c) Công tác giám định tư pháp (GDTP)

Công tác GDTP có những bước tiến mạnh mẽ. Sau khi Luật GDTP và Kế hoạch triển khai thi hành Luật GDTP theo Quyết định số 1549/QĐ-TTg ngày 16/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ được ban hành, các địa phương đã có những giải pháp kết hợp việc thực hiện nhiệm vụ của Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động GDTP với thi hành Luật GDTP như: tiếp tục phổ biến nội dung Đề án gắn với quy định của Luật GDTP trên Cổng thông tin điện tử, mở các chuyên mục pháp luật và cuộc sống trên các phương tiện thông tin đại chúng, quán triệt những nội dung cơ bản của Luật cho các đối tượng cán bộ, công chức người giám định thuộc thẩm quyền quản lý. Đặc biệt việc ban hành Quyết định 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng GDTP đã kịp thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chế độ bồi dưỡng GDTP trong thời gian qua ở địa phương⁸.

Trong Khu vực, 11/25 địa phương đã ban hành Quy chế phối hợp quản lý công tác GDTP giữa STP với các cơ quan chuyên môn và tổ chức giám định.

d) Công tác bán đấu giá tài sản

Có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được một số kết quả nhất định, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương, đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trình tự, thủ tục bán đấu giá tài sản bảo đảm chặt chẽ và khách quan hơn, tính chuyên nghiệp của hoạt động bán đấu giá từng bước được nâng lên, nguồn nhân lực đấu giá viên từng bước được củng cố, chủ trương xã hội hóa tiếp tục được đẩy mạnh và vai trò quản lý của nhà nước đối với tổ chức, hoạt động bán đấu giá tài sản tiếp tục được tăng cường.

⁷ Đồng Nai đang tham mưu UBND ban hành Quyết định công nhận Ban vận động thành lập Hội công chứng của tỉnh; Long An đang chuẩn bị các điều kiện tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội Công chứng sau khi có kiến chấp thuận của Bộ Tư pháp.

⁸ Trong Khu vực có 1697 giám định viên tất cả các lĩnh vực (trong đó có 1428 giám định viên tư pháp và 317 người giám định theo vụ việc).

Nhằm triển khai thực hiện Đề án phát triển và tăng cường năng lực đội ngũ đấu giá viên giai đoạn 2013-2015, định hướng 2020, 11/25 địa phương đã ban hành Kế hoạch triển khai Đề án theo đúng tiến độ đề ra. Hiện nay, trong Khu vực có 160 tổ chức bán đấu giá tài sản chuyên nghiệp (trong đó bao gồm 25 Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, 89 doanh nghiệp, 25 chi nhánh và 21 văn phòng đại diện), và với tổng số 334 đấu giá viên đang hành nghề. Một số địa phương⁹ trong Khu vực cũng đã tích cực xây dựng quy chế phối hợp về bán đấu giá với các Sở, ngành trên địa bàn nhằm tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong công tác bán đấu giá tài sản.

8.2. Khó khăn, tồn tại

- TP. Hồ Chí Minh chưa tổ chức được Đại hội Đoàn Luật sư nhiệm kỳ 2013-2018 theo yêu cầu của Liên đoàn Luật sư; hầu hết các địa phương chưa thực hiện được việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho các tổ chức hành nghề luật sư do trên địa bàn chưa có doanh nghiệp kinh doanh loại hình này; một số địa phương chưa thành lập được Chi bộ Đảng trong Đoàn luật sư.

- Chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng được triển khai chưa đồng bộ, chưa được quản lý chặt chẽ. Sự phân bố các tổ chức HNCC còn chưa đồng đều, chủ yếu phát triển ở các thành phố lớn. Việc triển khai Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020 ở các địa phương chưa thật sự có hiệu quả, một số địa phương như Bình Phước, Đồng Tháp, Kiên Giang vẫn còn nhiều VPCC chưa thành lập theo lộ trình quy hoạch giai đoạn một (2011-2015). Việc đào tạo, phát triển đội ngũ công chứng viên còn thiếu tính quy hoạch, số lượng CCV tại một số địa phương không đủ để thành lập VPCC có từ 02 CCV trở lên và không đồng đều giữa các địa phương¹⁰.

Về công tác chuyển giao thẩm quyền công chứng từ Ban quản lý các Khu chế xuất, khu công nghiệp ở các địa phương hiện đang gặp khó khăn, vì sự mâu thuẫn giữa Nghị định số 04/2013/NĐ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng và Nghị định 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế. Hoạt động công chứng trong thời gian qua còn có nhiều diễn biến phức tạp, tình trạng vi phạm của các VPCC có chiều hướng gia tăng¹¹.

- Việc chưa có văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan trong việc thực hiện Quyết định số 01/2014/QĐ-TTg ngày 01/01/2014 của Thủ tướng Chính

⁹ Bà Rịa-Vũng Tàu, Sóc Trăng đã xây dựng Quy chế phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư của tỉnh trong công tác quản lý hoạt động bán đấu giá trên địa bàn; TP. Hồ Chí Minh đang xây dựng Hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, đồng thời xây dựng Quy chế quản lý, cung cấp chia sẻ thông tin trong Hệ thống này để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập, trong đó có doanh nghiệp bán đấu giá tài sản;

¹⁰ Tiền Giang 22 CCV, Cần Thơ 27 CCV, Long An 36 CCV; trong khi đó một số địa phương chỉ có dưới 10 CCV như Trà Vinh, Bến Tre, Sóc Trăng, Đắk Nông, Phú Yên, Ninh Thuận,...

¹¹ Bình Phước, Bà Rịa-Vũng Tàu, Lâm Đồng, Phú Yên, Bình Dương có mỗi địa phương 01 VPCC bị xử phạt hành chính; Đồng Tháp xảy ra tình trạng Công chứng viên bị khởi tố vì có nhiều thiếu sót, sai phạm trong công việc.

phù đang gây khó khăn trong việc thanh, quyết toán chế độ bồi dưỡng cho Giám định viên ở địa phương.

- Đa số các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp của các địa phương trong Khu vực chủ yếu tập trung ở địa bàn trung tâm và đội ngũ đấu giá viên vẫn còn mỏng, hạn chế về kinh nghiệm, do đó chưa đáp ứng được nhu cầu bán đấu giá ngày càng tăng ở địa phương. Tình hình triển khai Đề án “Phát triển và tăng cường năng lực đội ngũ đấu giá viên giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020” chưa thật sự có hiệu quả, các địa phương vẫn còn chậm xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án.

9. Hoạt động triển khai thí điểm Thừa phát lại

9.1. Kết quả hoạt động

Theo Đề án, đến nay, các địa phương trong Khu vực được chọn thực hiện mở rộng thí điểm Thừa phát lại đã thành lập được 13/19 Văn phòng Thừa phát lại. TP. Hồ Chí Minh tiếp tục thực hiện có hiệu quả chế định Thừa phát lại; số lượng Văn phòng thành lập mới và kết quả thực hiện đều tăng.

Công tác truyền thông được thực hiện khá tốt tại các địa phương đang triển khai thực hiện công tác trên (Tiền Giang, Vĩnh Long: tuyên truyền về Thừa phát lại được thực hiện trên các chuyên trang chuyên mục của báo và đài phát thanh truyền hình của địa phương, tờ gấp được phát tới người dân thông qua cuộc họp tổ dân phố; TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương xây dựng chuyên mục riêng về Thừa phát lại trên cổng thông tin của STP để thông tin, cập nhật về hoạt động Thừa phát lại cũng như việc thí điểm Thừa phát lại tại địa phương). Cục THADS TP. Hồ Chí Minh đã chủ trì Hội nghị Sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 22/2011/CT-UBND ngày 11/6/2011 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp và hỗ trợ cho hoạt động Thừa phát lại. Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo về hoạt động Thừa phát lại tại các địa phương đã tổ chức học tập kinh nghiệm tại TP. Hồ Chí Minh và tổ chức họp liên ngành với TAND, VKSND, THADS và các Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn.

Ngoài ra, Tiền Giang chủ động tổ chức giao lưu học tập kinh nghiệm cho các Văn phòng Thừa phát lại của tỉnh với TP. Hồ Chí Minh.

9.2. Khó khăn, tồn tại

- Tại các địa phương được lựa chọn thực hiện thí điểm mở rộng công tác Thừa phát lại, tiến độ triển khai các mặt hoạt động trong công tác trên đã chậm hơn 01 năm so với Quyết định 510/QĐ-TTg ngày 25/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Hoạt động của các Văn phòng Thừa phát lại tại các địa phương mới triển khai thí điểm vẫn còn hạn chế (lập vi bằng: 33 trường hợp; xác minh THADS: 5 trường hợp; tổ chức THADS: chưa có trường hợp nào).

- Nhận thức của công chức, lãnh đạo nhiều cơ quan nhà nước trong đó có các cơ quan Tư pháp, Thi hành án dân sự còn chưa đúng về chủ trương thực hiện mở rộng thí điểm chế định Thừa phát lại đang gây khó khăn cho hoạt động Thừa phát lại tại các địa phương.

10. Công tác kiện toàn tổ chức cán bộ

10.1. Kết quả đạt được

Công tác kiện toàn, củng cố tổ chức và đội ngũ cán bộ của cơ quan tư pháp ngày càng được quan tâm; tiếp tục bổ sung về nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và chú trọng việc bổ nhiệm, điều động, đào tạo, nâng lương và các chính sách được thực hiện kịp thời, đúng quy định, đảm bảo tốt quyền lợi cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cụ thể:

Tính đến tháng 5/2014, tổng số cán bộ, công chức làm công tác tư pháp tại các STP là 2.195 người (*trong đó, thực hiện được 967 biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp có 1.228 công chức, viên chức*). STP TP. Hồ Chí Minh có 520 người, chiếm 24% số cán bộ, công chức tại STP của toàn Khu vực. Đa số các STP trong Khu vực có biên chế hành chính trên 30 người (*trừ Trà Vinh, Sóc Trăng và Phú Yên*). Số cán bộ giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý cấp Sở và cấp phòng của các STP trong Khu vực có 573/2.195 chiếm 26%. Tỷ lệ cán bộ của STP có trình độ từ cử nhân trở lên chiếm 89% tổng số cán bộ (*thấp hơn 1% so với bình quân chung của cả nước*); số cán bộ, công chức có trình độ từ trung cấp luật trở lên là 1.565/2.195 (*đạt 71%, thấp hơn 0,6% so với bình quân chung của cả nước*).

Số cán bộ, công chức làm việc tại Phòng Tư pháp của các địa phương trong Khu vực hiện có 1.204 người/255 Phòng, bình quân mỗi Phòng có 4,72 người, tăng 0,52 người/Phòng so với cùng kỳ năm trước và cao hơn bình quân của cả nước 0,48 người/Phòng. Những địa phương có số lượng trung bình cao nhất trong Khu vực như TP. Hồ Chí Minh (*7,9 người/ Phòng*), Đồng Nai (*6,2 người/ Phòng*), Đồng Tháp (*6,1 người/ Phòng*) và Bình Dương (*6 người/Phòng*). Số lượng cán bộ, công chức có trình độ từ trung cấp luật trở lên là 1.012/1.204, đạt 84% (*thấp hơn 1% so với bình quân chung của cả nước*). Số cán bộ giữ các vị trí trưởng phòng, phó trưởng phòng là 508/1.204, đạt 42% (*bằng với bình quân chung của cả nước*).

Số cấp xã có 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch là 2.258/3.150, đạt 72% (*cao hơn 32% so với yêu cầu của Bộ và cao hơn 4% so với cuối năm 2013*). Ngoài ra, địa phương cũng linh hoạt để bố trí thêm hợp đồng để thực hiện công tác này (*như Tây Ninh*). Số công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ từ trung cấp luật trở lên là 4.178/5.494, đạt 76% (*tăng 4,5% so với cuối năm 2013 và thấp hơn 14% so với yêu cầu của Bộ*). Có 04/25 địa phương trong Khu vực đạt chỉ tiêu trên 90% cán bộ, công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ từ trung cấp luật trở lên.

Công tác quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực được quan tâm thường xuyên và có chiều sâu hơn nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng mở rộng và tăng cường trên nhiều lĩnh vực. Công tác tuyển dụng, điều động, đào tạo, nâng lương được thực hiện kịp thời, đúng quy định của pháp luật; chế độ, chính sách của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp tục được quan tâm giải quyết.

10.2. Khó khăn, tồn tại

- STP: Một số địa phương trong Khu vực chưa thực hiện đủ số lượng biên chế được giao. Trong đó, STP Phú Yên chỉ thực hiện được 20/29 biên chế hành chính, 12/22 biên chế sự nghiệp và Sóc Trăng thực hiện được 27/38 biên chế hành chính, 22/35 biên chế sự nghiệp. Nguyên nhân trên chủ yếu do các địa phương khó khăn nguồn tuyển dụng hoặc do Sở Nội vụ không tổ chức thi tuyển.

- Phòng Tư pháp: Hiện vẫn còn một số Phòng Tư pháp chỉ bố trí được 03 công chức. Riêng Phòng Tư pháp huyện Cam Lâm, Khánh Hòa chỉ bố trí được 02 công chức.

- Tư pháp - Hộ tịch cấp xã: Khánh Hòa vẫn chưa khắc phục được tình trạng có tỷ lệ thấp nhất trong Khu vực về việc bố trí từ 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch tại cấp xã, có 38/140 xã, phường, thị trấn, chỉ đạt 27,1% (*thấp hơn 44,9% so với Khu vực và 12,9% so với yêu cầu của Bộ*).

- Việc bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho các cơ quan tư pháp tại địa phương chưa gắn kết đồng thời với việc kiện toàn tổ chức bộ máy, bổ sung biên chế, kinh phí, nhất là các lĩnh vực như lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước, quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành theo quy định. Điều này dẫn đến việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ còn chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao, chưa bao quát và đáp ứng đầy đủ nội dung và yêu cầu quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực...

11. Công tác khác

11.1. Công tác Thi đua – Khen thưởng

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-BTP ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai phong trào thi đua, Khu vực thi đua khối cơ quan tư pháp các tỉnh miền Đông Nam bộ (MĐNB) và đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đã tổ chức Hội nghị phát động và ký kết giao ước thi đua năm 2014 vào các ngày 14/02/2014 và ngày 07/3/2014. Căn cứ vào kế hoạch phát động chung, từng STP thuộc Khu vực đã ban hành kế hoạch đăng ký thi đua phù hợp với tình hình địa phương.

Về đăng ký thi đua:

+ Khối các STP khu vực thi đua ĐBSCL đăng ký: 01 Cờ thi đua của Chính phủ; 12 Cờ thi đua của Bộ Tư pháp; 16 chiến sĩ thi đua Ngành Tư pháp...

+ Khối các STP khu vực thi đua MĐNB đăng ký: 01 Cờ thi đua Chính phủ; 10 Cờ thi đua Bộ Tư pháp; 04 chiến sĩ thi đua Ngành Tư pháp...

11.2. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Các địa phương trong Khu vực đang tích cực triển khai thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các mặt hoạt động của công tác tư pháp, đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo, điều hành của địa phương; tăng cường sử dụng văn bản

điện tử, hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy, nổi bật như: Tiền Giang đã chủ động triển khai giai đoạn 2 dự án "Tin học hoá công tác quản lý của STP tỉnh"; Sóc Trăng áp dụng phần mềm quản lý văn bản đến trong công tác văn thư - lưu trữ, đảm bảo 95% văn bản được trao đổi qua hệ thống mạng, đồng thời công tác quản lý hồ sơ, lưu chuyển thông tin giữa các cán bộ, công chức được tiến hành hầu hết thông qua thư điện tử. Sở cũng đã tích cực xây dựng và đưa vào hoạt động Trang Thông tin điện tử "Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực".

II. Đánh giá chung

Công tác tư pháp tại các địa phương trong khu vực phía Nam những tháng đầu năm 2014 đã bám sát 9 nhóm nhiệm vụ trọng tâm theo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ và Thông báo kết luận của Bộ trưởng Hà Hùng Cường tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2014.

Công tác phổ biến, triển khai Hiến pháp đã được tiến hành rộng khắp trên tất cả địa bàn các tỉnh, thành phố trong Khu vực. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có nhiều bước chuyển biến tích cực, nhiều hình thức phổ biến pháp luật ra đời, gần gũi, dễ tiếp thu với nhiều tầng lớp người dân. Công tác Hành chính tư pháp đạt được nhiều tiến bộ đáng kể trong cải cách các thủ tục, đặc biệt trong hoạt động lý lịch tư pháp. Hoạt động luật sư, công chứng, giám định tư pháp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp ngày càng được tăng cường về số lượng và chất lượng. Việc tổ chức, kiện toàn, bồi dưỡng nhân sự, xây dựng thể chế luôn được các cơ quan tư pháp tại các địa phương trong Khu vực quan tâm nhằm phát triển đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tư pháp giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm trong công tác.

Bên cạnh đó, công tác tư pháp trong Khu vực vẫn còn một số điểm hạn chế, bất cập, cần khắc phục. Hoạt động trợ giúp pháp lý đang có chiều hướng đi xuống. Công tác pháp chế, quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thường xuyên trong tình trạng thiếu nhân sự thực hiện. Việc xây dựng các Kế hoạch triển khai các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp ban hành, Quy chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp chưa kịp thời ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân. Công tác bồi thường Nhà nước chưa có nhiều chuyển biến rõ rệt.

Nguyên nhân chủ yếu của các hạn chế, tồn tại trên là do các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn chi tiết liên quan đến công tác tư pháp chậm được ban hành dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện các mặt công tác. Bên cạnh đó, một số các vướng mắc của địa phương chưa được các đơn vị thuộc Bộ giải quyết kịp thời đã gây khó khăn trong việc đảm bảo thực hiện các yêu cầu của người dân.

III. Định hướng công tác những tháng cuối năm 2014

1. Tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan thường trực giúp HĐND và UBND các cấp trong việc tiếp tục triển khai phổ biến và thi hành Hiến pháp năm 2013 đến tất cả người dân trong Khu vực; chú ý rà soát nội dung các văn bản QPPL, đảm bảo không trái các quy định của Hiến pháp.

2. Tiếp tục tập trung thẩm định văn bản quy phạm pháp luật do các Sở, ngành soạn thảo và góp ý văn bản theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

3. Đẩy mạnh công tác PBGDPL và TGPL dưới nhiều hình thức khác nhau, đưa công tác này đi vào chiều sâu, đáp ứng được nhu cầu xã hội. Chú ý tăng cường công tác TGPL lưu động tại các địa phương vùng sâu, vùng xa để trợ giúp kịp thời cho các đối tượng thuộc diện TGPL.

4. Củng cố, tăng cường công tác pháp chế, kiện toàn tổ chức pháp chế tại các địa phương; cán bộ pháp chế cần tiếp tục nghiên cứu, trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chất lượng tham mưu để khẳng định vị thế của mình trước lãnh đạo Bộ, ngành và địa phương.

5. Linh hoạt áp dụng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác hộ tịch; Đẩy mạnh công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, đồng thời thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực này. Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 02/CT-BTP ngày 24/2/2010 về triển khai thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong Ngành Tư pháp.

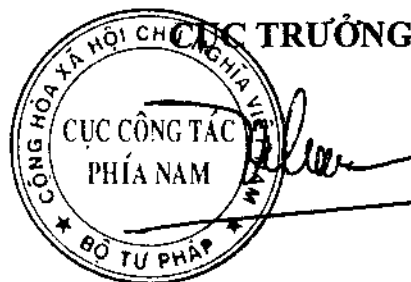
6. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về luật sư, công chứng, giám định tư pháp để công tác này đi vào nề nếp. Chủ động khắc phục những khó khăn đang tồn tại.

7. Chú trọng việc củng cố, kiện toàn bộ máy, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức; tiếp tục đảm bảo các chế độ chính sách cho công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan Tư pháp.

8. Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt triển khai áp dụng chữ ký số trong việc phát hành văn bản và việc áp dụng phần mềm quản lý hoạt động công chứng. *lưu*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Hà Hùng Cường;
- Thứ trưởng Đinh Trung Tụng;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Các STP trong Khu vực;
- Lãnh đạo Cục;
- Các đơn vị thuộc Cục;
- Lưu: VT, VP.



Lê Tiến Châu



PHỤ LỤC 1
CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH HIẾN PHÁP
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM,
CÔNG TÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT VÀ
KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Văn bản	Địa phương ban hành
1	Kế hoạch kiểm tra việc triển khai thi hành Hiến pháp	05/25 địa phương: Bình Thuận, Bình Dương, Hậu Giang, Long An, Phú Yên
2	Công bố tập hệ thống hóa văn bản	09/25 địa phương: An Giang, Bình Dương, Long An, Kiên Giang, Bình Thuận, Đắk Nông, Sóc Trăng, Cà Mau, Phú Yên và Trà Vinh
3	Kiến toàn đủ 5 biên chế đối với công tác Kiểm soát thủ tục hành chính	8/25 địa phương: Lâm Đồng, Trà Vinh, Kiên Giang, TP. Hồ Chí Minh, Cà Mau, Đồng Nai, Long An, Tiền Giang

PHỤ LỤC 2
CÔNG TÁC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

STT	Tình hình hoạt động	Địa phương
1	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng và Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành về công tác Trợ giúp pháp lý năm 2014	07/25 địa phương: Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Tháp, Khánh Hoà, Lâm Đồng, Tây Ninh, Tiền Giang, Vĩnh Long
2	Quyết định kiện toàn hội đồng phối hợp liên ngành về Trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng	19/25 địa phương: Bạc Liêu, Bến Tre, Bình Thuận, Bà Rịa – Vũng Tàu, Cà Mau, Đắk Nông, Đồng Nai, Đồng Tháp, Khánh Hoà, Kiên Giang, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Phú Yên, Tây Ninh, Tiền Giang, TP. Hồ Chí Minh, Sóc Trăng, Trà Vinh, Vĩnh Long
3	Kế hoạch Trợ giúp pháp lý năm 2014	25/25 địa phương
4	Kế hoạch Trợ giúp pháp lý lưu động năm 2014	25/25 địa phương
5	Kế hoạch Trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, trẻ em năm 2014	15/25 địa phương: Tiền Giang, Cà Mau, Bình Thuận, Ninh Thuận, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tây Ninh, Đồng Tháp, Bạc Liêu, Bến Tre, Bình Dương, Long An, Phú Yên, TP. Hồ Chí Minh, Trà Vinh, Cần Thơ
6	Biên chế chưa đủ cho hoạt động của các Trung tâm Trợ giúp pháp lý đã được thành lập	03/25 địa phương: Phú Yên, Vĩnh Long, Bình Thuận
7	Trợ giúp viên pháp lý nghỉ việc vì chính sách luân chuyển, điều động chưa phù hợp, chế độ đãi ngộ còn hạn chế	04/25 địa phương: TP. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Lâm Đồng, Đồng Nai
8	Kế hoạch Phổ biến giáo dục pháp luật năm 2014 chưa ban hành	02/25 địa phương: Cần Thơ, Long An không ban hành Kế hoạch mà Phó chủ tịch UBND tỉnh - Chủ tịch Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL có công văn chỉ

		đạo công tác này
9	Kế hoạch triển khai công tác phổ biến chế định Thừa phát lại	04/25 địa phương: Tiền Giang, An Giang, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai



PHỤ LỤC 3
CÔNG TÁC QUẢN LÝ THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ
XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

STT	Tình hình hoạt động	Địa phương
1	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra về công Quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	04/25 địa phương: Đồng Tháp, Sóc Trăng, Cần Thơ, Bình Thuận
2	Kế hoạch Theo dõi thi hành pháp luật, trong đó có lồng ghép công tác Quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	07/25 địa phương: Đồng Nai, Đồng Tháp, Kiên Giang, Bình Thuận, Phú Yên, Khánh Hoà, Lâm Đồng
2	Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật về Xử lý vi phạm hành chính	03/25 địa phương: Long An, Sóc Trăng, Bến Tre

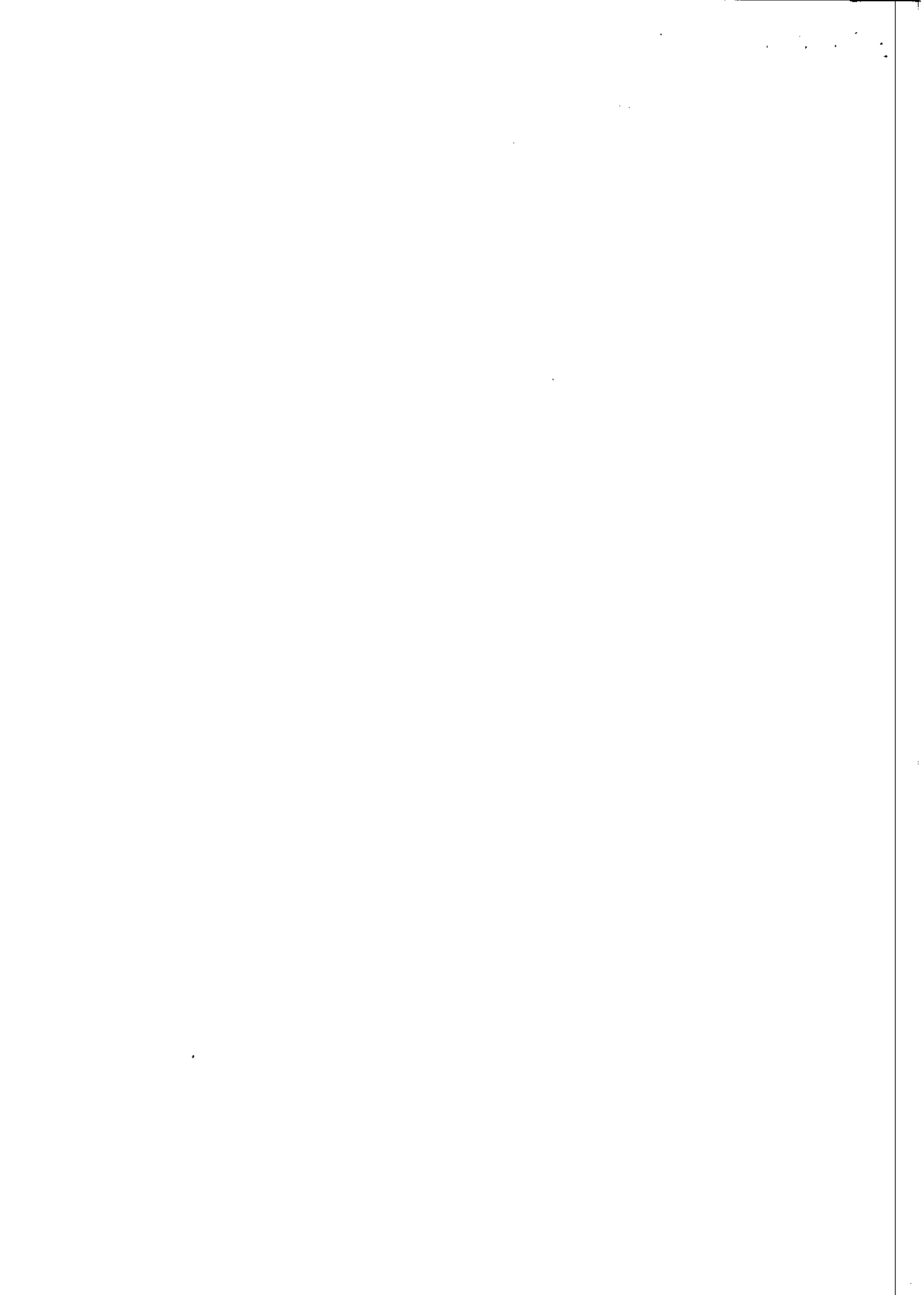


**PHỤ LỤC 4
CÔNG TÁC PHÁP CHẾ**

STT	Tên cơ quan	Số lượng Phòng pháp chế	Biên chế hiện có	Ghi chú
1	TP. Hồ Chí Minh	7	148	7/14 Sở, ngành chỉ thành lập được bộ phận hoặc tổ công tác pháp chế.
2	Cần Thơ	14	28	Đã có Quyết định thành lập 14 phòng tại 14 Sở, ngành song thực tế chưa hoạt động. Bộ Nội vụ đã bổ sung 14 biên chế cho 14 Phòng pháp chế
3	An Giang	3	44	UBND đã giao 14 cơ quan 14 biên chế. Song chưa đủ để thành lập Phòng; 03 cơ quan có bộ phận chuyên trách; 15 cơ quan giao đơn vị kiêm nhiệm
4	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	19	Hiện các Sở ngành đang xây dựng Đề án thành lập các Phòng pháp chế trên cơ sở Đề án chung đã được UBND phê duyệt
5	Bạc Liêu	14	20	Đã có quyết định thành lập 14 phòng, song chưa tổ chức triển khai được do thiếu biên chế Có 20 cán bộ kiêm nhiệm, trong đó 11 người trình độ Đại học Luật, 09 người Đại học khác
6	Bến Tre	0	31	Công tác củng cố kiện toàn tổ chức pháp chế còn chậm. Mâu thuẫn giữa các văn bản quy định về biên chế của tổ chức pháp chế và số lượng biên chế của Sở
7	Bình Dương	6	31	06 Sở, ngành thành lập Phòng Pháp chế; 03 Sở, ngành thành lập tổ, đội Pháp chế; 10 Sở, ngành bố trí cán bộ thực hiện công tác Pháp chế. Số lượng công chức làm công tác pháp chế là 45 (trong đó 14 chuyên trách, 31 kiêm nhiệm) chủ yếu là kiêm nhiệm
8	Bình Phước	14	23	12/14 Sở, ngành có Quyết định thành lập phòng Pháp chế và có 19 cán bộ làm công tác Pháp chế trong toàn tỉnh. UBND đã ban hành 14 Quyết định thành lập 14 Phòng; 04 cán bộ chuyên trách được bố trí tại 04 cơ quan khác
9	Bình Thuận	10	26	Hiện có 10/14 Sở, ngành thành lập Phòng Pháp chế, các Sở, ngành khác là kiêm nhiệm. 23 công

				cán bộ làm công tác pháp chế. Tuy nhiên chỉ có 7/10 Sở, ngành đã thành lập, còn lại 3 Sở, ngành tuy đã thành lập nhưng chưa có biên chế nên đang xin Sở Tư pháp cho giải thể
10	Cà Mau	15	40	14/14 cơ quan thành lập phòng Pháp chế với 80 người (34 người có trình độ Đại học Luật, 46 người có trình độ chuyên ngành khác)
11	Đắk Nông	0	31	Đã ban hành Quyết định thành lập Phòng Pháp chế trực thuộc cơ quan chuyên môn, tính đến 7/2013 đã có 5 Sở bố trí được cán bộ chuyên trách
12	Đồng Nai	14	24	Do chưa có đủ biên chế, bước đầu hướng dẫn thành lập được 14 Phòng pháp chế
13	Đồng Tháp	0	22	22 cán bộ làm công tác pháp chế kiêm nhiệm (tính cả 17 người đang làm ở doanh nghiệp)
14	Hậu Giang	14	21	Đã thành lập đủ 14 Phòng pháp chế
15	Khánh Hòa	0	14	Đã có Đề án, song chưa thành lập được phòng, UBND chỉ quy định bố trí cán bộ chuyên trách. Hiện có 14 (chuyên trách 12, kiêm nhiệm 2); đang kiêm nhiệm. 04 Đại học Luật, 07 Đại học khác
16	Kiên Giang	8	22	04/19 đơn vị thành lập phòng Phòng pháp chế với 22 công chức (12 Đại học Luật, 10 trình độ khác)
17	Lâm Đồng	1	64	16 Sở, ngành cơ quan với 64 cán bộ pháp chế (30,5% có trình độ Đại học Luật)
18	Long An	14	31	Đã có Quyết định thành lập 14 Phòng, 4 Phòng đã đi vào hoạt động. 3 cơ quan chưa có Quyết định thành lập Phòng pháp chế (Sở Tài chính, Nội vụ, Y tế)
19	Ninh Thuận	14	27	03 phòng pháp chế tại 3 Sở (Kế hoạch và Đầu Tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường) là có đủ biên chế và đi vào hoạt động
20	Phú Yên	0	8	14 cơ quan chỉ bố trí cán bộ kiêm nhiệm từ Văn phòng hoặc Thanh tra (chưa có Đề án UBND tỉnh chỉ ban hành Chỉ thị số 23/CT-UBND về việc xây dựng và kiện toàn tổ chức Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh)
21	Sóc Trăng	8	37	Đã có 08/14 cơ quan thành lập Phòng Pháp chế, 3 Sở, ngành cán bộ làm công tác pháp chế chuyên trách, 8 Sở, ngành cán bộ làm công tác pháp chế kiêm nhiệm; 3/3 doanh nghiệp Nhà nước đã bố trí cán bộ làm công tác pháp chế

22	Tây Ninh	2	20	Thành lập 02/14 phòng, có 20 cán bộ chuyên trách. Trong đó 09 trình độ trên Đại học và Đại học Luật, 05 Đại học khác
23	Tiền Giang	3	20	Có 03/14 Sở ngành thành lập Phòng Pháp chế gồm 47 biên chế(25 ĐH Luật, còn lại chuyên môn khác)
24	Trà Vinh	14	20	Thành lập 14 phòng nhưng chưa đủ biên chế
25	Vĩnh Long	17	25	Đã có Đề án, 01 cơ quan đã thành lập phòng pháp chế (Sở Kế hoạch và Đầu tư). Các Sở, ngành khác phân 01 cán bộ chuyên trách



PHỤ LỤC 5
CÔNG TÁC HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP

STT	Hoạt động triển khai	Địa phương ban hành
1	Kế hoạch tăng cường triển khai công tác bồi thường Nhà nước	04/25 địa phương: Vĩnh Long, Long An, Bình Phước, Bà Rịa-Vũng Tàu
2	Thành lập Trung tâm Tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài theo Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ	12/25 địa phương: Lâm Đồng, Bình Phước, TP.Hồ Chí Minh, An Giang, Đồng Tháp, Tây Ninh, Sóc Trăng, Cà Mau, Trà Vinh, Vĩnh Long, Cần Thơ và Long An
3	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác quản lý hộ tịch	04/25 địa phương: TP. Hồ Chí Minh, Long An, Phú Yên, Cà Mau
4	Triển khai mô hình 3 trong 1 về đăng ký khai sinh - hộ khẩu - Bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	06/25 địa phương: Long An, TP. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Đồng Tháp, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận

Handwritten notes or markings at the top right of the page, possibly including a date or page number.



PHỤ LỤC 6
CÔNG TÁC BỒ TRỢ TƯ PHÁP

STT	Hoạt động triển khai	Địa phương ban hành
1	Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020 (Theo Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ)	17/25 địa phương: Bến Tre, Cà Mau, Đồng Nai, Bình Thuận, Long An, Bình Phước, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Khánh Hòa, Phú Yên, Hậu Giang, An Giang, Cần Thơ, Bạc Liêu, Lâm Đồng, Kiên Giang, Long An, TP.Hồ Chí Minh.
2	Quy chế phối hợp quản lý công tác Giám định tư pháp giữa Sở Tư pháp với các cơ quan chuyên môn và tổ chức giám định.	09/25 địa phương: Bến Tre, Ninh Thuận, Sóc Trăng, Tây Ninh, Cà Mau, Long An, Trà Vinh, TP.Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Bình Phước.
3	Quy chế phối hợp về bán đấu giá giữa Sở Tư pháp với các Sở, ngành khác trên địa bàn	03/25 địa phương: Bà Rịa- Vũng Tàu, Sóc Trăng, TP. Hồ Chí Minh
4	Áp dụng phần mềm khai thác thông tin ngăn chặn rủi ro trong hoạt động công chứng liên quan đến các hợp đồng giao dịch về tài sản, đặc biệt là về bất động sản	07/25 địa phương: TP. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Kiên Giang, Lâm Đồng, Sóc Trăng, Trà Vinh, Long An
5	Chưa thành lập được Chi bộ Đảng trong Đoàn luật sư	04/25 địa phương: Khánh Hòa, Tiền Giang, Đắk Nông, Lâm Đồng

